

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,  
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 14 năm 2024

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 14 năm 2024 cho 11 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

**Điều 2.** Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Minh An**

**PHỤ LỤC:**  
**DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC**  
**ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,**  
**ĐỢT 14 NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 25/4/2024 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKD D	Ngày cấp GCN ĐKK DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
1	Trần Chí Công	15/11/1993	DS	1971/CCHN-D-SYT-BRVT	10/11/2020	260	14/5/2021	95	25/4/2024	NT	Hiền Lê	Số 176 Phạm Hồng Thái, Phường 7	Vũng Tàu	24/4/2027	
2	Trần Thị Kim Duyên	01/11/1983	DSCĐ	1282/CCHN-D-SYT-BRVT	09/3/2023	966	25/4/2024	409	25/4/2024	QT	Phúc An	F2, Tổ 6, Phước Thuận, xã Phước Tỉnh	Long Điền	24/4/2027	*
3	Nguyễn Thị Hậu	19/5/1969	DS	601/BRVT-CCHND	20/5/2015	543	29/6/2015	461	25/4/2024	NT	Nhân Hậu	Số 1001/20 đường Bình Giã, phường Rạch Dừa	Vũng Tàu	24/4/2027	
4	Trần Thị Thu Hường	10/5/1992	DS	2112/CCHN-D-SYT-PT	09/10/2020	1706	14/5/2021	1551	25/4/2024	NT	Phúc Đạt	442/1/29 đường Bình Giã, phường Nguyễn An Ninh	Vũng Tàu	24/4/2027	
5	Huỳnh Thị Khên	01/5/1994	DSCĐ	860/CCHN-D-SYT-ST	21/01/2021	1683	07/4/2021	1528	25/4/2024	QT	Hồng Phúc	Khu dân cư số 2	Côn Đảo	24/4/2027	
6	Hồ Nguyễn Thành Nhân	1985	DS	2071/CCHN-D-SYT-HCM	29/12/2017	1182	20/3/2018	1103	25/4/2024	NT	Diễm My	1063 Đường 30/4, Phường 11	Vũng Tàu	24/4/2027	
7	Lương Phạm Phương Phó	01/5/1984	DS	878/BRVT-CCHND	04/02/2016	2337	25/4/2024	2182	25/4/2024	NT	Nhật Minh	1774 Đường 30/4, Phường 12	Vũng Tàu	24/4/2027	
8	Trần Thị Thu	26/9/1991	DS	1929/CCHN-D-SYT-BRVT	23/6/2020	1696	22/4/2021	1541	25/4/2024	NT	Hoàng Mỹ	740 Đường 30/4, Phường 11	Vũng Tàu	24/4/2027	
9	Nguyễn Đan Thùy	22/5/1997	DSCĐ	1318/CCHN-D-SYT-BTH	22/4/2022	2338	25/4/2024	2183	25/4/2024	QT	Đan Thùy	Số 04, Tổ 12, ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng	Long Điền	24/4/2027	
10	Nguyễn Việt Tính	21/11/1987	DS	614/CCHN-D-SYT-CT	11/6/2018	49	25/4/2024	822	25/4/2024	NT	Thanh Nga	Tổ 3, khu phố Ông Trịnh, phường Tân Phước	Phú Mỹ	04/6/2026	**
11	Trần Thị Thu Trang	09/10/1987	DSTC	2004/CCHN-D-SYT-BRVT	02/3/2021	1686	07/4/2021	1531	25/4/2024	QT	Tâm Đức 1	Tổ 5, ấp 3, xã Sóng Xoài	Phú Mỹ	24/4/2027	
<b>Tổng cộng: 11 cơ sở</b>															

Ghi chú: (\*) : Hồ sơ duy trì đồng thời thay đổi thay đổi trình độ chuyên môn;

(\*\*) : Hồ sơ điều chỉnh người phụ trách chuyên môn.

DS: Dược sĩ; DSCĐ: Dược sĩ cao đẳng; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc.; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.